TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2022.
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1981; địa chỉ: số 18A, đường L, phường 02, thành phố T, tỉnh P.

2. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Đ2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Ông T vắng mặt, bà H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/12/2021, ông Võ Quốc T trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Ngọc H chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Ông T cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên ông và bà H đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nhận

thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn.

Về con chung: Ông T khai ông và bà H có 02 con chung là cháu Võ Hoàng Đại L, sinh năm 2007 và Võ Gia P, sinh năm 2013; hiện con đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, ông đồng ý giao bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng: ông T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/01/2022 và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày: bà thống nhất với ý kiến và lời trình bày của ông T về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là đúng. Nay ông T xin ly hôn, bà đồng ý. Về con chung: bà xin dược quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Ông T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng,

[1.] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc T nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Ly hôn" là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H có địa chỉ cư trú tại ấp Đức Hạnh 2 xã Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng và phạm vi giải quyết:

Ông Võ Quốc T khởi kiện được xác định là nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Ngọc H được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Về xét xử theo thủ tục vắng mặt.

Ông Võ Quốc T có yêu cầu xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xử vắng mặt ông T.

[1.4]. Về chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Quá trình tố tụng ông T xác định có đăng ký kết hôn với bà H. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung,

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân:

Ông Võ Quốc T và bà Huỳnh Thị Ngọc H chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông T xin ly hôn vì cho rằng vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa, bà H cũng đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà H không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc ông T xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Ông T khai bà và bà H có 02 con chung là cháu cháu Võ Hoàng Đại L, sinh năm 2007 và Võ Gia P, sinh năm 2013; hiện con đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, ông đồng ý giao bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà H cũng đồng ý.

Xét thấy, cháu L và cháu Phát đều đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai các cháu có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự thống nhất khai không có.

[3]. *Về án phí*: Ông Võ Quốc T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điều 09, các điều 56, 57, 58; các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là các cháu Võ Hoàng Đại L, sinh năm 2007 và Võ Gia P, sinh năm 2013.

Ông Võ Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi vì bà Huỳnh Thị Ngọc H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì L ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: Ông Võ Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 9569 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Ghên - Trần Thị Đổi **Văn Công Thức**